

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 02/2020/HSST

Ngày: 16-01-2020

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Vũ Xuân;

- Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Công Hiến;

+ Bà Võ Thị Trúc Mai;

- *Thư ký phiên toà:* Ông Trần Việt Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đông Hà;

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Việt Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sơ thẩm thụ lý số 113/2019/TLST-HS ngày 27/12/2019 đối với bị cáo:

Trương Đức Hoàng A; Tên gọi khác: Xì; sinh ngày 30 tháng 6 năm 1989 tại Quảng Trị; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu phố A, phường B, thành phố C, tỉnh D; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: không; Con ông: Trương Đức D; Con bà: Hoàng Thị Mỹ L; Trú tại: Khu phố A, phường B, thành phố C, tỉnh D; Anh chị em ruột có 05 người, bị cáo là con thứ 03 trong gia đình; Tiền án; Tiền sự: Không;

Nhân thân:

Ngày 20/8/2008, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

Ngày 23/7/2014, Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

Ngày 30/8/2016, Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Tạm giam từ ngày 12/9/2019, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Anh Trương Phong L; Địa chỉ: Khu phố A, Phường B, thành phố C, tỉnh D, vắng mặt.

- Anh Nguyễn Trọng N; Địa chỉ: Xã A, huyện Triệu P, D, vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị Phương T; Địa chỉ: khu phố A, Phường B, thành phố C, tỉnh D, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Phan Tấn T: Địa chỉ: Khu phố A, phường B, tHành phố C, tỉnh D, vắng mặt.

- Anh Hoàng Xuân L: Địa chỉ: khu phố A, Phường B, thành phố C, tỉnh D, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 09/9/2019, Trương Đức Hoàng A đi bộ trên các tuyến đường thành phố Đông Hà, khi đi đến nhà anh Trương Phong L (*Khu phố A, Phường B, thành phố D*), thấy nhà không có người, cổng không khóa nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Hoàng A đi vào gara xe, thấy 01 xe máy điện hiệu ECOBIKE, biển kiểm soát 74 MĐ4-008.41, chìa khóa đang cắm ở ổ khóa điện nên dắt xe ra khỏi gara sau đó tháo biển số xe. Khi A đang trên đường đi tìm địa điểm tiêu thụ thì bị tổ tuần tra phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Quảng Trị phát hiện có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu đến trụ sở làm việc. Quá trình điều tra, A khai nhận hành vi phạm tội của mình và khai đã thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản khác, cụ thể:

Vụ thứ nhất:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 13/8/2019, A nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên đi bộ từ nhà đến hồ Đại An (*Khu phố A, Phường B, thành phố C*). Khi đến quán nhậu Ớt Xanh (*Khu phố A, Phường B, thành phố D*), thấy không có người trông coi, A lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại Iphone 6s Plus của anh Nguyễn Trọng N (*Trú tại: xã Triệu Đ, huyện Triệu P, tỉnh D*). Sau khi lấy được tài sản A đưa đến cửa hàng điện thoại di động tại địa chỉ: 43 Tôn Thất Thuyết bán cho anh Phan Tấn T với giá 500.000đồng. Số tiền có được từ việc bán điện thoại A tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai:

Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 08/9/2019, Trương Đức Hoàng A đi bộ ngang qua nhà chị Nguyễn Thị Phương Th (*Khu phố A, Phường B, thành phố D*), thấy nhà không khóa cổng, giữa sân có một chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Ultimo, biển kiểm soát 74H3-9761 chìa khóa xe vẫn đang cắm ở ổ khóa điện. A đi vào mở khóa điện, dắt xe ra khỏi sân. Sau khi chiếm đoạt xe mô tô, A tháo biển số xe bỏ ở phía bắc cầu Đông Hà để tránh bị phát hiện rồi điều khiển xe đến quán internet trên đường Cửa Tùng (*Phường A, thành phố D*) bán cho anh Hoàng Xuân L (*Trú tại khu phố A, Phường B, thành phố D*) với giá 400.000đồng.

Tại Bản kết luận số 116/KLĐGTS ngày 10/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đông Hà kết luận: Giá trị của xe máy điện trên tại thời điểm bị chiếm đoạt 7.150.000đồng.

Tại Bản kết luận số 126/KLĐGTS ngày 25/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đông Hà kết luận: Giá trị của chiếc điện thoại di động Iphone 6s Plus tại thời điểm bị chiếm đoạt 5.242.000đồng.

Tại Bản kết luận số 127/KLĐGTS ngày 25/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đông Hà kết luận: Giá trị của chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Ultimo tại thời điểm bị chiếm đoạt 3.000.000đồng.

Cáo trạng số 04/CT-VKS- ĐH ngày 26/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị truy tố Trương Đức Hoàng A về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà giữ nguyên quyết định đã truy tố và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm r,s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Trương Đức Hoàng A từ 15 đến 18 tháng tù.

Về dân sự: Anh Trương Phong Linh và chị Nguyễn Thị Phương T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm. Anh Hoàng Xuân L và anh Phan Tấn T không có yêu cầu về dân sự nên không xem xét. Anh Nguyễn Trọng N yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 5.242.000đồng tương ứng với giá trị chiếc điện thoại là có căn cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an thành phố Đông Hà, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo không có khiếu nại gì. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng trên đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Trong các ngày 13/8/2019; Ngày 08/9/2019 và ngày 09/9/2019 Trương Đức Hoàng A có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6s Plus của anh Nguyễn Trọng N; 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Ultimo, biển kiểm soát 74H3-9761 của chị Nguyễn Thị Phương T và 01 chiếc xe máy điện hiệu ECOBIKE, biển kiểm soát 74 MĐ4-008.41 của anh Trương Phong L. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là: 15.392.000đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an trên địa bàn. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa và đẩy lùi tội phạm. Bị cáo phạm tội nhiều lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng “*Phạm*

tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu, đã 03 lần bị Tòa án xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*” nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện mà vẫn xem thường pháp luật. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm khắc để giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo và tự thú 02 lần phạm tội trước nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về dân sự: Anh Trương Phong L và chị Nguyễn Thị Phương T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm. Anh Hoàng Xuân L và anh Phan Tấn T không yêu cầu về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh Nguyễn Trọng N yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 5.242.000 đồng là có căn cứ.

Đối với chiếc điện thoại Iphone 6s Plus sau khi mua của Trương Đức Hoàng A, anh Phan Tấn T đã bán lại cho một người đàn ông không rõ địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý; biển kiểm soát 74H3-9761 và biển kiểm soát 74MĐ4-008.41 cơ quan cảnh sát điều tra đã truy tìm nhưng không có kết quả nên không có căn cứ để xử lý.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

1. Về hình sự: Xử phạt Trương Đức Hoàng A; Tên gọi khác: Xi; **16 (Mười sáu)** tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 12/9/2019.

2. Về dân sự: Áp dụng Điều 357; Điều 584; Điều 585; Điều 589 Bộ luật Dân sự buộc Trương Đức Hoàng A bồi thường cho anh Nguyễn Trọng N 5.242.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thanh toán xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án, Viện kiểm sát tỉnh Q Trị;
- Sở tư pháp tỉnh Q Trị;
- VKSND, CA, THADS thành phố Đông Hà;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng khác;
- Thi hành án HS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vũ Xuân